

A Newton's cradle with five silver balls and one red ball. The red ball is the largest and is in the foreground, slightly to the right. The other four silver balls are smaller and are in a line to the left, slightly behind the red one. The background is a blurred office interior with a window.

SSI

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Tháng 05 - 06/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

NỘI DUNG CHÍNH

I. SẢN PHẨM PHÁI SINH

1. Định nghĩa
2. Các sản phẩm chính
3. Quy mô thị trường

II. HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

1. Mục đích sử dụng chính
2. Lợi ích của giao dịch HĐTL
3. Cách thức giao dịch
4. Một số lưu ý

III. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

1. Một số ý chính
2. Ví dụ minh họa

IV. GIAO DỊCH VỚI SSI

1. Tại sao nên chọn SSI?
2. Thông tin liên lạc

NỘI DUNG CHÍNH

I. SẢN PHẨM PHÁI SINH

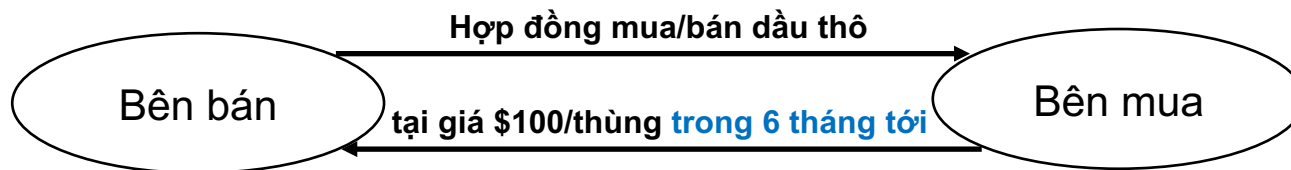


I. SẢN PHẨM PHÁI SINH

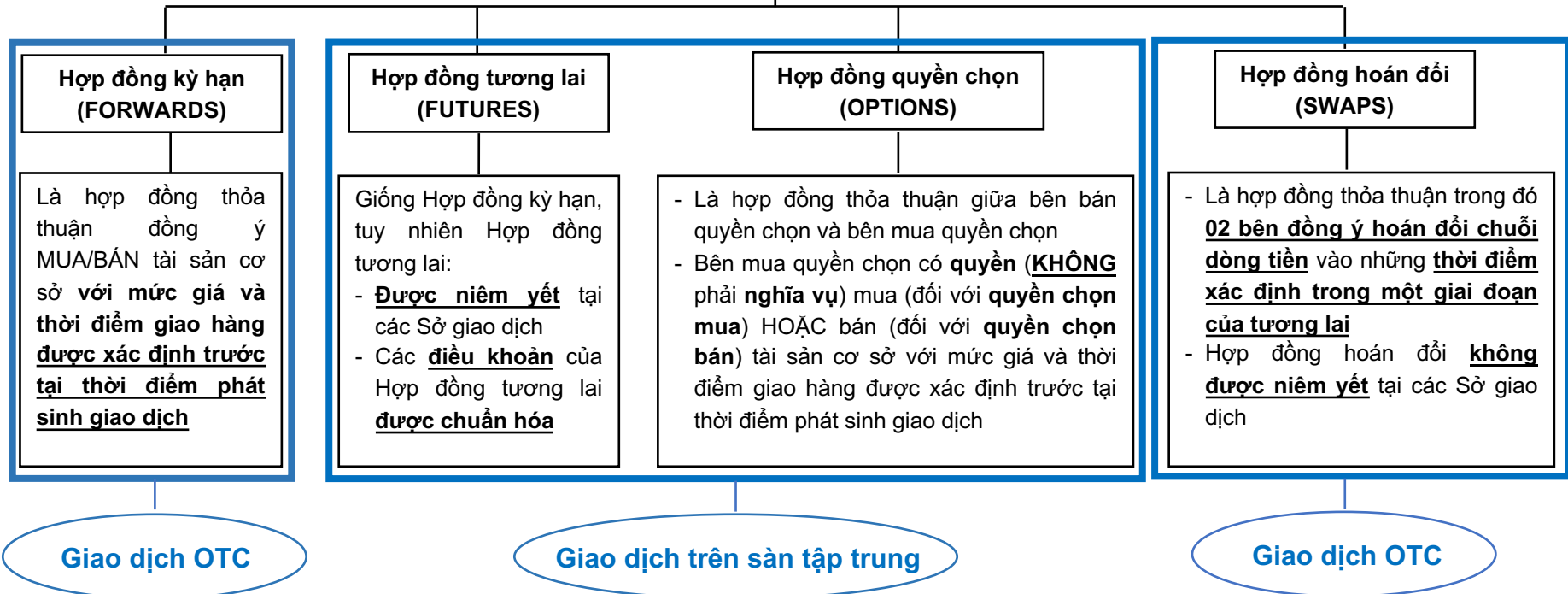
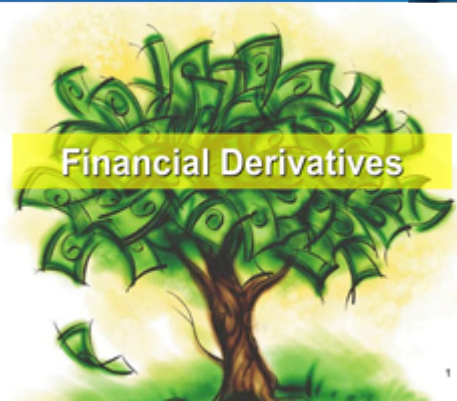
1. ĐỊNH NGHĨA
2. CÁC SẢN PHẨM CHÍNH
3. QUY MÔ THỊ TRƯỜNG

1. ĐỊNH NGHĨA

- **Sản phẩm phái sinh:** là công cụ tài chính mà **giá trị hoặc lợi nhuận phụ thuộc** vào công cụ tài chính/tài sản khác (*tài sản cơ sở*)
- **Sản phẩm phái sinh được giao dịch:**
 - (i) **Trên sàn** (exchange-traded) như hợp đồng tương lai (futures), hợp đồng quyền chọn (options), etc...
 - HOẶC**
 - (ii) **Trao tay** (over-the-counter) như hợp đồng hoán đổi (swaps), hợp đồng kỳ hạn (forwards)



2. CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

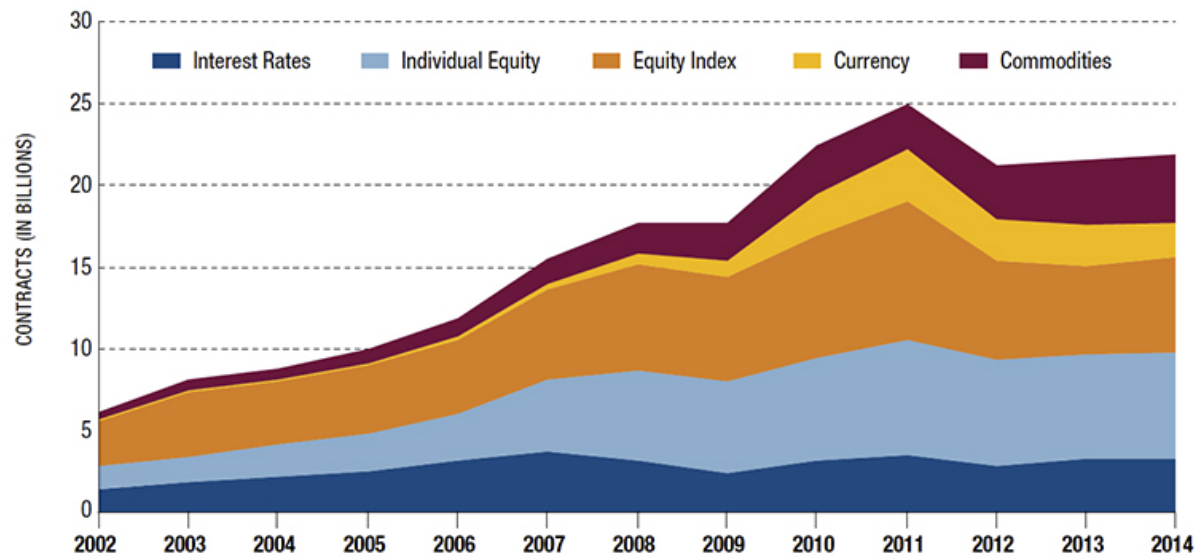


3. QUY MÔ THỊ TRƯỜNG

- **Trên thế giới:** chỉ tính riêng Hợp đồng tương lai và quyền chọn, giá trị giao dịch tăng mạnh từ năm 2006 – 2011, trong đó, các hợp đồng liên quan tới chỉ số cổ phiếu và cổ phiếu riêng lẻ thu hút nhà đầu tư nhất

Global Futures and Options Volume by Category

Based on the number of contracts traded and/or cleared at 75 exchanges worldwide

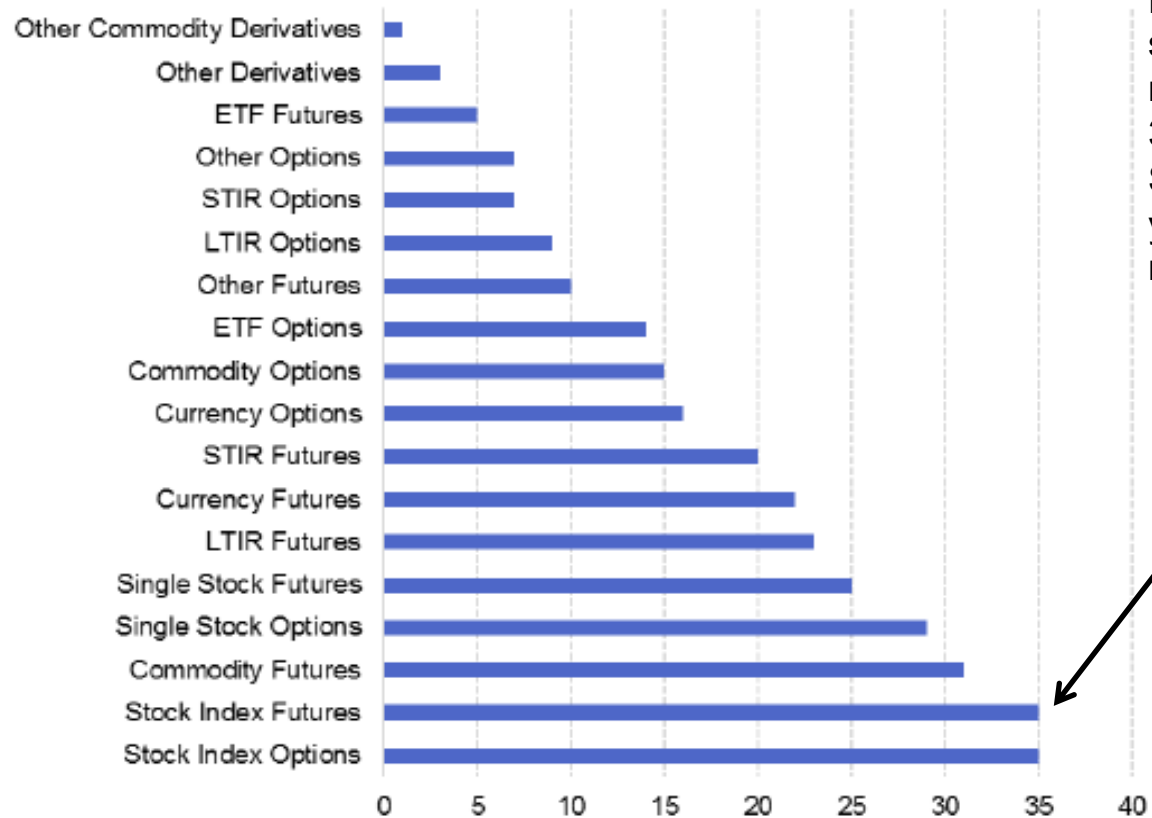


Nguồn: Futures Industry Association (FIA.org)

3. QUY MÔ THỊ TRƯỜNG

- Sự phát triển của thị trường HĐTL so với giao dịch của các loại sản phẩm phái sinh khác

Number of trading venues by product line in 2015

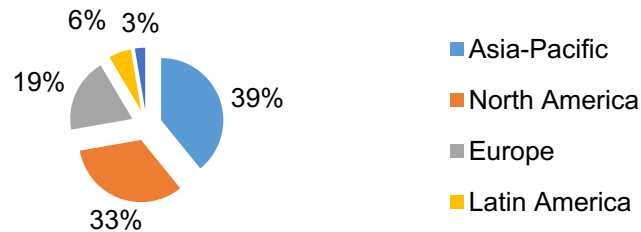


HĐTL chỉ số cổ phiếu là sản phẩm ưu chuộng nhất tại các SGD, có tới 35 sàn thuộc Hiệp hội SGDCCK thế giới cho niêm yết sản phẩm này tính tới năm 2015

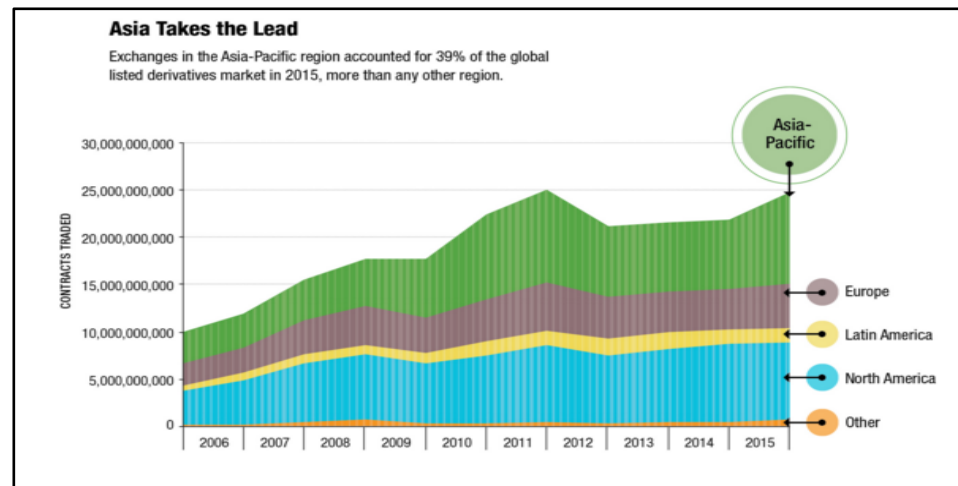
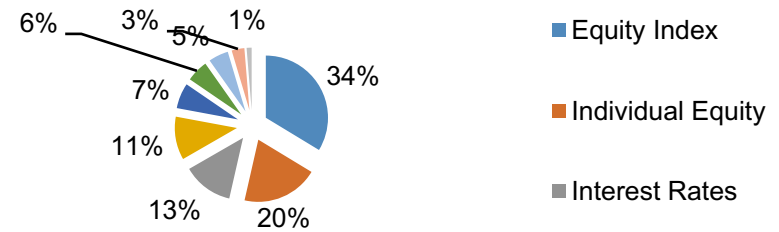
3. QUY MÔ THỊ TRƯỜNG

- Trong năm 2015, khối lượng công cụ phái sinh giao dịch trên sàn tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương chiếm tỷ trọng lớn nhất (39%)

Khối lượng giao dịch Hợp đồng tương lai và quyền chọn trong năm 2015 - theo khu vực



Khối lượng giao dịch Hợp đồng tương lai và quyền chọn trong năm 2015 - theo sản phẩm

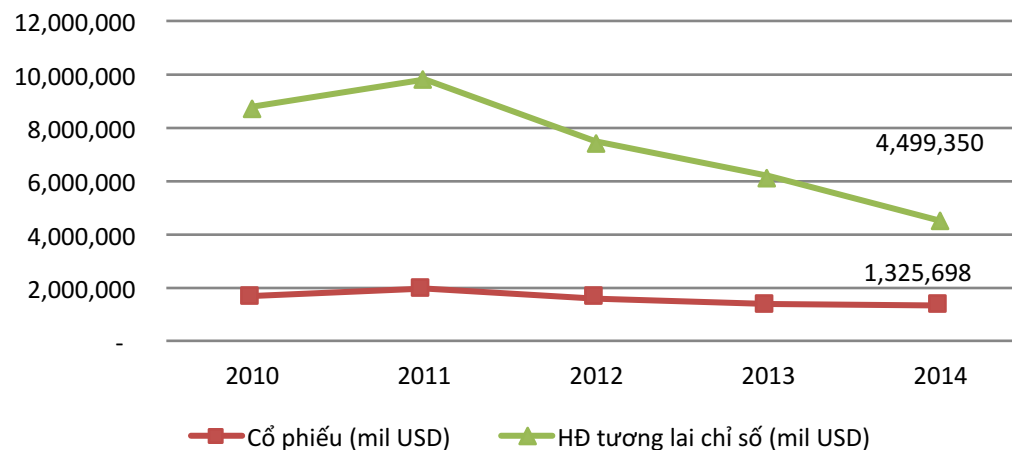


Nguồn: Market Voice magazine (marketvoicemag.org)

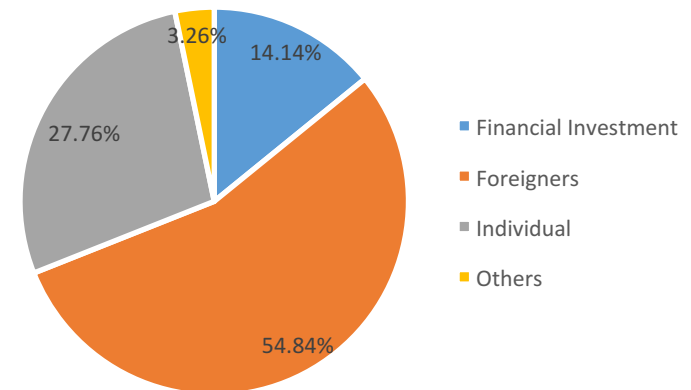
3. QUY MÔ THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán phái sinh tại một số nước (Hàn Quốc)

Giá trị giao dịch



Cơ cấu nhà đầu tư

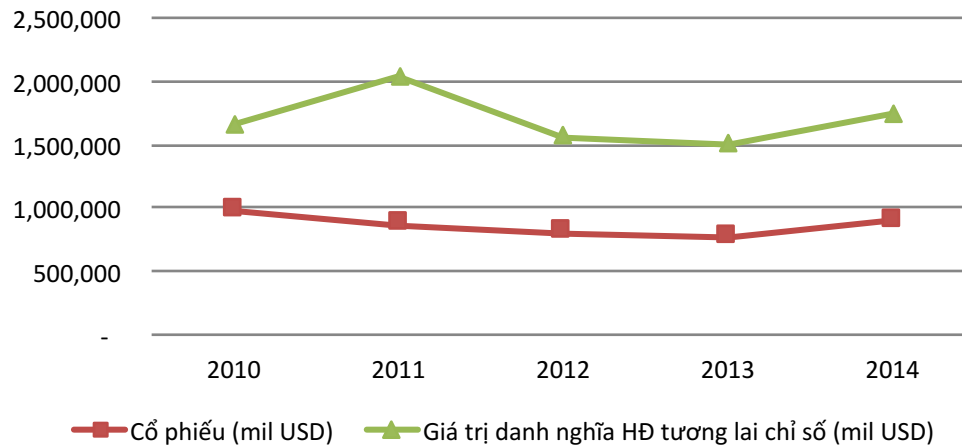


- Giá trị giao dịch hợp đồng tương lai cao hơn nhiều lần so với thị trường cơ sở do sự đóng góp lớn từ khối nhà đầu tư nước ngoài và nhóm khách hàng cá nhân

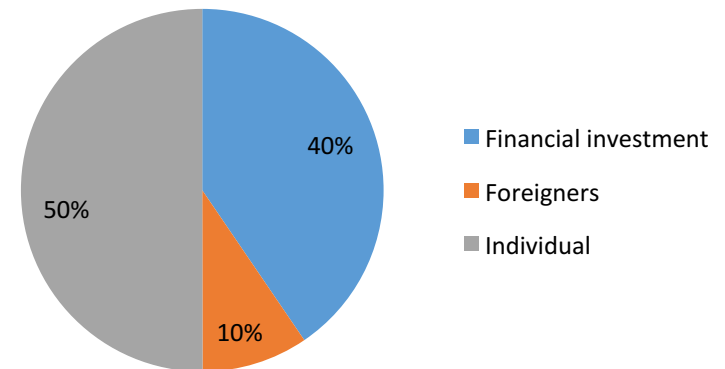
3. QUY MÔ THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán phái sinh tại một số nước (Đài Loan)

Giá trị giao dịch



Cơ cấu nhà đầu tư



- Giá trị giao dịch danh nghĩa hợp đồng tương lai tại Đài Loan cao gần gấp 2 lần với thị trường cơ sở.
- Mức độ tham gia cao của nhà đầu tư cá nhân và định chế tài chính trong nước.

NỘI DUNG CHÍNH

II. HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



II. HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI (HĐTL)

1. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
2. LỢI ÍCH CỦA GIAO DỊCH HĐTL
3. CÁCH THỨC GIAO DỊCH
4. MỘT SỐ LƯU Ý

1. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CHÍNH

- Tài sản cơ sở của HĐTL chỉ số VN30
 - Điểm cốt lõi là VN30 phản ánh chính xác hơn **biến động giá cả chứng khoán**, các **thông tin vĩ mô**, và phản ánh **cung cầu thực** nên là chỉ số được chọn lựa để đáp ứng sản phẩm phái sinh tương lai
 - Các cổ phiếu được lựa chọn vào chỉ số VN30 được chọn từ tập hợp **top 90% giá trị giao dịch tích lũy** của rổ VNAllshare – rổ các cổ phiếu niêm yết trên sàn HOSE và không thuộc dạng cảnh báo
 - Việc đánh giá rổ cổ phiếu chỉ số VN30 được xem xét định kỳ **bán niên** vào tháng 1 và tháng 7 hàng năm



1. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CHÍNH

- **Phòng ngừa rủi ro (Hedging):**
 - Khách hàng **đang nắm giữ tài sản cơ sở** và chịu **rủi ro giá của tài sản cơ sở biến động trong tương lai** có thể dùng HĐTL để cố định giá
- **Đặt cược rủi ro (Speculating):**
 - Khách hàng **không nắm giữ tài sản cơ sở** nhưng muốn **đặt cược vào khả năng tăng/giảm giá** của tài sản cơ sở
 - Khách hàng chịu cả hai rủi ro khi giá tăng và giảm, phụ thuộc vào chiều vị thế khách hàng đang nắm giữ.
 - Khách hàng **MUA HĐTL** được lợi khi giá tăng, chịu lỗ khi giá giảm
 - Khách hàng **BÁN HĐTL** được lợi khi giá giảm, chịu lỗ khi giá tăng



2. LỢI ÍCH CỦA GIAO DỊCH HĐTTL

- Hiệu ứng đòn bẩy cao và không phải khoản vay:

Margin tại thị trường phái sinh là **tài sản đặt cọc ban đầu** để đảm bảo thanh toán, không phải là khoản vay giữa khách hàng và SSI.

Ví dụ:

- *Trên thị trường cơ sở:*

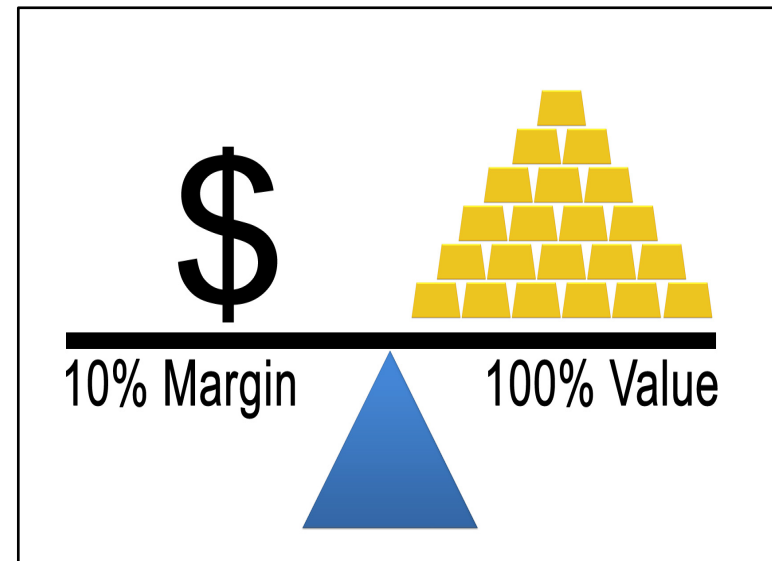
Margin 50% = nhà đầu tư bỏ vốn 50% + SSI cho vay 50% còn lại để mua cổ phiếu.

-> **Hiệu ứng đòn bẩy 2 lần**

- *Trên thị trường phái sinh:*

Margin 10% - 15% = nhà đầu tư **“đặt cọc”** 10% - 15% giá trị giao dịch để đảm bảo thanh toán (áp dụng cho cả người mua và người bán hợp đồng).

-> **Hiệu ứng đòn bẩy 7 - 10 lần**



2. LỢI ÍCH CỦA GIAO DỊCH HĐTL

- Cho phép giao dịch mà không cần sở hữu tài sản cơ sở:

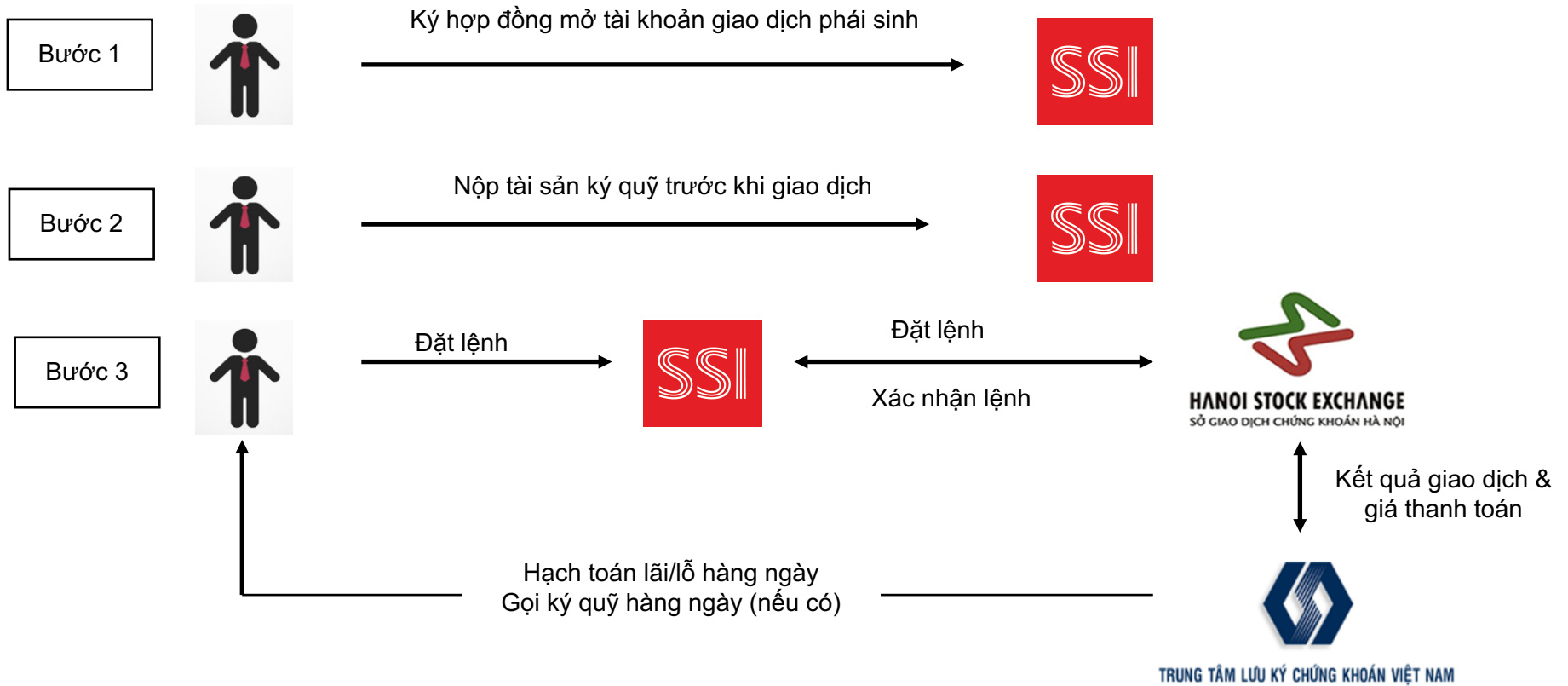
Đối với HĐTL, nhà đầu tư có thể mua/bán mà không cần nắm giữ tài sản cơ sở tương ứng do bản chất HĐTL là giao dịch dựa trên kỳ vọng giá của các nhà đầu tư. Khách hàng hoàn toàn có thể tham gia vị thế BÁN trước sau đó mua lại để chốt lãi/lỗ.

Do đó, trên thị trường số lượng HĐTL kỳ vọng giá lên (người mua) phải bằng số lượng HĐTL kỳ vọng giá xuống (người bán). Ngoài ra, volume giao dịch trên thị trường có thể vô hạn, chứ không bị giới hạn về số lượng tài sản cơ sở.

- Có thể chốt lãi/lỗ ngay trong ngày giao dịch (giao dịch T+0)

Nhà đầu tư có thể mua và bán cùng một HĐTL ngay trong ngày để chốt lãi/lỗ và tránh biến động giá qua đêm. Lợi ích này cũng được dùng làm một chiến lược đầu tư phổ biến.

3. CÁCH THỨC GIAO DỊCH



4. MỘT SỐ LƯU Ý

BƯỚC 1: MỞ TÀI KHOẢN

- Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh cần được mở tại SSI trước ít nhất 01 ngày làm việc để nhà đầu tư có thể đặt lệnh giao dịch phái sinh.
- Đối với khách hàng chưa có tài khoản chứng khoán cơ sở tại SSI thì bắt buộc phải mở tài khoản chứng khoán cơ sở trước, sau đó mới mở tài khoản phái sinh.



REMEMBER

4. MỘT SỐ LƯU Ý

BƯỚC 2: NỘP KÝ QUỸ VÀ ĐIỀU KIỆN TRƯỚC KHI ĐẶT LỆNH

- Khi **nộp ký quỹ bằng tiền**, nhà đầu tư tiến hành **nộp tiền vào tài khoản phái sinh tại SSI**, sau đó làm tiếp lệnh chuyển tiền ký quỹ lên VSD nhằm đảm bảo không vi phạm các ngưỡng cảnh báo khi đặt lệnh giao dịch
- Tỷ lệ ký quỹ của nhà đầu tư **phải tuân thủ tỷ lệ tài sản ký quỹ bằng tiền** do VSD quy định (tỷ lệ tiền và chứng khoán ký quỹ dự kiến là 80:20)
- **Chứng khoán ký quỹ** phải thuộc danh mục do VSD quy định và có quy định về tỷ lệ chiết khấu
- **Khách hàng có thể rút tài sản ký quỹ tại SSI/VSD** nếu giá trị tài sản ký quỹ lớn hơn giá trị ký quỹ yêu cầu



4. MỘT SỐ LƯU Ý

BƯỚC 3: THỰC HIỆN GIAO DỊCH VÀ THANH TOÁN BÙ TRỪ

- Lệnh đặt phải **đáp ứng một số điều kiện quy định**: biên độ, giới hạn lệnh, giới hạn lệnh tích lũy, giới hạn vị thế, khả năng giao dịch còn lại của tài khoản
- Nhà đầu tư muốn **đóng vị thế** sẽ **thực hiện giao dịch ngược lại trên cùng loại HĐTL**. Ví dụ: mở vị thế MUA – đóng vị thế BÁN; mở vị thế BÁN – đóng vị thế MUA.
- Tới thời điểm cuối ngày, toàn bộ lãi/lỗ đối với các vị thế đã đóng và lãi/lỗ đối với các vị thế mở đều được ghi nhận và thanh toán cho khách hàng. Đây là **điểm khác biệt** đối với thị trường cơ sở khi khách hàng được **thanh toán lãi/lỗ hàng ngày (daily settlement)**.



NỘI DUNG CHÍNH

III. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN



III. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

1. MỘT SỐ Ý CHÍNH
2. VÍ DỤ MINH HỌA

1. MỘT SỐ Ý CHÍNH

- Tài khoản phái sinh được quản lý dựa trên tài sản và nghĩa vụ của nhà đầu tư

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU

NGHĨA VỤ LỖ (NẾU CÓ)

NGHĨA VỤ



TÀI SẢN



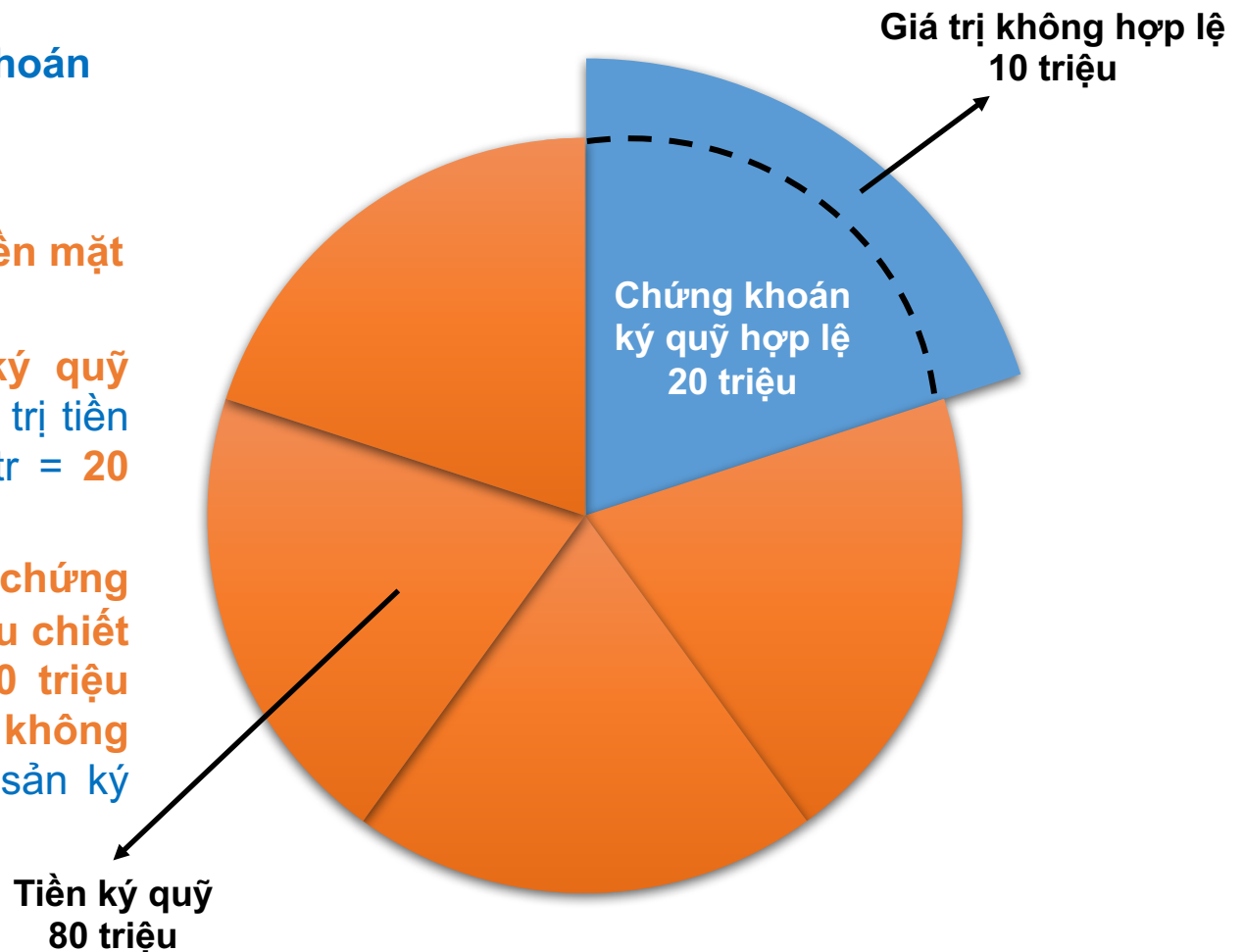
STOCKS

TIỀN MẶT

CHỨNG KHOÁN

1. MỘT SỐ Ý CHÍNH

- Tỷ lệ tiền ký quỹ và chứng khoán ký quỹ (80 : 20)
- Ví dụ:
 - Nhà đầu tư có **80 triệu tiền mặt** ký quỹ
 - **Giá trị chứng khoán ký quỹ hợp lệ tối đa** = 25% giá trị tiền mặt ký quỹ = 25% * 80tr = **20 triệu**
 - Nếu nhà đầu tư **nộp chứng khoán ký quỹ trị giá (sau chiết khấu) là 30 triệu**, thì 10 triệu giá trị chứng khoán sẽ **không được tính** vào tổng tài sản ký quỹ



1. MỘT SỐ Ý CHÍNH

- Thông số tài khoản quy chiếu hai tầng

Thông số	SSI quản lý	VSD quản lý
Tiền ký quỹ của khách hàng	Tiền ký quỹ còn lại ở SSI (1)	Tiền ký quỹ chuyển từ SSI lên VSD (2)
Chứng khoán ký quỹ của khách hàng		Giá trị ký quỹ hợp lệ (3)
Giá trị ký quỹ yêu cầu (Nghĩa vụ)	MR = IM + Lỗ dự kiến trong phiên + Phí treo chưa thu	MR = IM + Lỗ dự kiến trong phiên
Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ (Tài sản)	(1) + (2) + (3) + Lãi dự kiến trong phiên	(2) + (3)
Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Nghĩa vụ / Tài sản	Nghĩa vụ / Tài sản

Lưu ý:

- Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ được quản lý dựa trên 03 ngưỡng:
 - An toàn: 80%
 - Cảnh báo 1: trên 80%, dưới 90%
 - Cảnh báo 2: trên 90%, dưới 100%
- Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ càng nhỏ thì tài khoản của khách hàng càng an toàn vì khách hàng chỉ sử dụng một phần nhỏ tài sản đã ký quỹ trong giao dịch phái sinh. Tỷ lệ sử dụng 100% tương ứng với việc khách hàng sử dụng toàn bộ tài sản ký quỹ trong giao dịch phái sinh

2. VÍ DỤ MINH HỌA

- **Bước 1:** Nhà đầu tư A mở tài khoản phái sinh và nộp 100 triệu vào tài khoản
- **Bước 2:** Nhà đầu tư A chuyển 80 triệu từ tài khoản lên VSD
- **Bước 3:** Nhà đầu tư A ký quỹ giá trị chứng khoán sau chiết khấu là 30 triệu và chuyển lên VSD

Danh mục tài sản	Tại SSI	Tại VSD
Tiền mặt	100tr	0

Danh mục tài sản	Tại SSI	Tại VSD
Tiền mặt	20tr	80tr

Danh mục tài sản	Tại SSI	Tại VSD
Tiền mặt	20tr	80tr
Chứng khoán		20tr
Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ	120 (20tr tiền tại SSI + 100tr tài sản tại VSD)	100tr (80tr tiền + 20tr chứng khoán)

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH1: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ MUA

- **Bước 4.1: Nhà đầu tư A mở vị thế MUA 10 HĐTL mã VN30F1712 tại giá 700**
 - Giả sử: tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10%, hệ số nhân 100.000
 - Giả sử lệnh của nhà đầu tư **được khớp** trên sàn, lúc này **VSD** sẽ thực hiện **kiểm tra yêu cầu ký quỹ** đối với giao dịch

Mã hợp đồng	Số vị thế mua	Số vị thế bán	Giá mua TB	Giá bán TB	Giá thị trường	Lãi/lỗ vị thế trong ngày
VN30F1712	10	-	700	-	700	-

Danh mục tài sản	Tại SSI	Tại VSD
Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ	120.000.000	100.000.000
Giá trị ký quỹ ban đầu	70tr (= 10 * 700 * 100.000 * 10%)	
Giá trị ký quỹ yêu cầu	70tr (chưa có lãi/lỗ vị thế)	
Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	58,33%	70%

Ngưỡng An toàn (< 80%)

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH1: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ MUA

TẠI VSD

70%

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
70 TRIỆU VNĐ

NGHĨA VỤ
70TR



TÀI SẢN
100TR



STOCKS

TIỀN MẶT
80 TRIỆU VNĐ

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH1: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ MUA

TẠI SSI

58,33%

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
70 TRIỆU VNĐ

NGHĨA VỤ
70TR



TÀI SẢN
120TR



STOCKS

TIỀN MẶT
100 TRIỆU VNĐ

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH1: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ MUA

- Bước 5.1: Giả sử giá thị trường của VN30F1712 tăng lên 710

Mã hợp đồng	Số vị thế mua	Số vị thế bán	Giá mua TB	Giá bán TB	Giá thị trường	Lãi/lỗ vị thế trong ngày
VN30F1712	10	-	700	-	710	$(710 - 700) * 10 * 100.000 = 10.000.000$

Danh mục tài sản	Tại SSI	Tại VSD
Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ	130.000.000 (= 120.000.000 + 10.000.000)	100.000.000
Giá trị ký quỹ ban đầu	71tr (= 10 * 710 * 100.000 * 10%)	
Giá trị ký quỹ yêu cầu	71tr <i>(thực lãi vị thế không được tính)</i>	
Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	54,62%	71%

Ngưỡng An toàn (< 80%)

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH1: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ MUA

TẠI VSD

71%

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
71 TRIỆU VNĐ

NGHĨA VỤ
71TR

=



TÀI SẢN
100TR

=



+



STOCKS

TIỀN MẶT
80 TRIỆU VNĐ

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH1: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ MUA

TẠI SSI

54,62%

NGHĨA VỤ
71TR



ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
71 TRIỆU VNĐ



TÀI SẢN
130TR



TIỀN MẶT
100 TRIỆU VNĐ



PROFIT



STOCKS

LÃI TRONG PHIÊN
10 TRIỆU VNĐ

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH1: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ MUA

• Bước 6.1: Hạch toán lãi/lỗ cuối ngày

- Giả sử **giá thanh toán cuối ngày** của VN30F1712 là **712**
- VSD sẽ thực hiện **hạch toán tổng lãi của nhà đầu tư vào cuối ngày** và **trả vào tài khoản tại SSI vào 11h sáng hôm sau**

Mã hợp đồng	Số vị thế mua	Số vị thế bán	Giá mua TB	Giá bán TB	Giá thanh toán cuối ngày	Lãi/lỗ vị thế trong ngày
VN30F1712	10	-	700	-	712	$(712 - 700) * 10 * 100.000 = 12.000.000$

Danh mục tài sản	Tại SSI	Tại VSD
Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ	132.000.000 VNĐ (= 120.000.000 + 12.000.000)	100.000.000
Giá trị ký quỹ ban đầu	71,20tr (= 10 * 712 * 100.000 * 10%)	
Giá trị ký quỹ yêu cầu	71,20tr <i>(tổng lãi đã được hạch toán vào cuối ngày)</i>	
Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	53,94%	71,20%

Ngưỡng An toàn (< 80%)

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH1: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ MUA

TẠI VSD

71,20%

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
71,20 TRIỆU VNĐ

NGHĨA VỤ
71,20TR =



TÀI SẢN
100TR =



STOCKS

TIỀN MẶT
80 TRIỆU VNĐ

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH1: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ MUA

TẠI SSI

53,94%

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
71,20 TRIỆU VNĐ



NGHĨA VỤ
71,20TR



TÀI SẢN
132TR



TIỀN MẶT
100 TRIỆU VNĐ

+ PROFIT +

LÃI TRONG PHIÊN
12 TRIỆU VNĐ



STOCKS

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH1: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ MUA

- Bước 7.1: Nhà đầu tư đóng vị thế vào ngày hôm sau**
 - Giá sử sang **ngày hôm sau giá giảm xuống 708**, nhà đầu tư quyết định **đóng vị thế tại giá 708** và thành công
 - VSD sẽ thực hiện **hạch toán tổng lỗ** của nhà đầu tư **vào cuối ngày** và SSI sẽ trích từ tiền khách hàng để lại SSI để thanh toán lỗ

Mã hợp đồng	Số vị thế mua	Số vị thế bán	Giá mua TB	Giá bán TB	Giá thị trường	Lãi/lỗ vị thế trong ngày
VN30F1712	10	-	712	-	708	$(708 - 712) * 10 * 100.000 = -4.000.000$

Danh mục tài sản	Tại SSI	Tại VSD
Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ	128.000.000 VNĐ (= 132.000.000 - 4.000.000)	100tr
Giá trị ký quỹ ban đầu	- (Nhà đầu tư đã đóng vị thế)	
Giá trị ký quỹ yêu cầu	- (Nhà đầu tư đã đóng vị thế)	
Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	-	-

Sau **02 ngày** giao dịch:

- Khách hàng **lãi** tổng cộng $12.000.000 - 4.000.000 = 8.000.000$

- **Lợi suất đầu tư** = $8.000.000 / 70.000.000 = 11,43\%$

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH1: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ MUA

TẠI VSD

TÀI SẢN
100TR



TIỀN MẶT
80 TRIỆU VNĐ



STOCKS

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

TẠI SSI

TÀI SẢN
128TR



TIỀN MẶT
112 TRIỆU VNĐ



LOSS

LỖ
- 4 TRIỆU VNĐ



STOCKS

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH2: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ BÁN

- **Bước 4.2: Nhà đầu tư A mở vị thế BÁN 10 HĐTL mã VN30F1712 tại giá 700**
 - Giả sử: tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10%, hệ số nhân 100.000
 - Giả sử lệnh của nhà đầu tư **được khớp** trên sàn, lúc này **VSD** sẽ thực hiện **kiểm tra yêu cầu ký quỹ** đối với giao dịch

Mã hợp đồng	Số vị thế mua	Số vị thế bán	Giá mua TB	Giá bán TB	Giá thị trường	Lãi/lỗ vị thế trong ngày
VN30F1712	-	- 10	-	700	700	-

Danh mục tài sản	Tại SSI	Tại VSD
Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ	120.000.000	100.000.000
Giá trị ký quỹ ban đầu	70tr (= 10 * 700 * 100.000 * 10%)	
Giá trị ký quỹ yêu cầu	70tr (chưa có lãi/lỗ vị thế)	
Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	58,33%	70%

Ngưỡng An toàn (< 80%)

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH2: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ BÁN

TẠI VSD

70%

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
70 TRIỆU VNĐ

NGHĨA VỤ
70TR



TÀI SẢN
100TR



STOCKS

TIỀN MẶT
80 TRIỆU VNĐ

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH2: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ BÁN

TẠI SSI

58,33%

NGHĨA VỤ
70TR

=

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
70 TRIỆU VNĐ



TÀI SẢN
120TR

=



TIỀN MẶT
100 TRIỆU VNĐ

+



STOCKS

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH2: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ BÁN

- Bước 5.2: Giả sử giá thị trường của VN30F1712 tăng lên 710

Mã hợp đồng	Số vị thế mua	Số vị thế bán	Giá mua TB	Giá bán TB	Giá thị trường	Lãi/lỗ vị thế trong ngày
VN30F1712	-	- 10	-	700	710	$(710 - 700) * (- 10) * 100.000 = - 10.000.000$

Danh mục tài sản	Tại SSI	Tại VSD
Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ	120.000.000	100.000.000
Giá trị ký quỹ ban đầu	71tr (= 10 * 710 * 100.000 * 10%)	
Giá trị ký quỹ yêu cầu	81tr (= 71tr + 10tr lỗ)	
Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	67,50%	81%

Ngưỡng cảnh báo 1
(> 80% & < 90%)

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH2: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ BÁN

TẠI VSD

81%

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
71 TRIỆU VNĐ

NGHĨA VỤ LỖ
10 TRIỆU VNĐ

NGHĨA VỤ
81TR



TÀI SẢN
100TR



STOCKS

TIỀN MẶT
80 TRIỆU VNĐ

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH2: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ BÁN

TẠI SSI

67,50%

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
71 TRIỆU VNĐ

NGHĨA VỤ LỖ
10 TRIỆU VNĐ

NGHĨA VỤ
81TR



TÀI SẢN
100TR



STOCKS

TIỀN MẶT
100 TRIỆU VNĐ

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH2: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ BÁN

- Bước 6.2: Hạch toán lãi/lỗ cuối ngày**

- Giả sử **giá thanh toán cuối ngày** của VN30F1712 là **712**
- VSD sẽ thực hiện **hạch toán tổng lỗ của nhà đầu tư vào cuối ngày** và **khách hàng thanh toán lỗ trước 9h sáng ngày hôm sau**

Mã hợp đồng	Số vị thế mua	Số vị thế bán	Giá mua TB	Giá bán TB	Giá thanh toán cuối ngày	Lãi/lỗ vị thế trong ngày
VN30F1712	-	- 10		700	712	$(712 - 700) * (- 10) * 100.000 = - 12.000.000$

Danh mục tài sản	Tại SSI	Tại VSD
Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ	108.000.000 VNĐ (= 120.000.000 - 12.000.000)	100.000.000
Giá trị ký quỹ ban đầu	71,20tr (= 10 * 712 * 100.000 * 10%)	
Giá trị ký quỹ yêu cầu	71,20tr <i>(tổng lỗ đã được SSI trích từ tiền khách hàng để tại SSI)</i>	
Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	65,93%	71,20%

Ngưỡng An toàn (< 80%)

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH2: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ BÁN

TẠI VSD

71,20%

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
71,20 TRIỆU VNĐ

NGHĨA VỤ
71,20TR



TÀI SẢN
100TR



TIỀN MẶT
80 TRIỆU VNĐ



STOCKS

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH2: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THỂ BÁN

TẠI SSI

65,93%

ĐẶT CỌC BAN ĐẦU
71,20 TRIỆU VNĐ

NGHĨA VỤ
71,20TR



TÀI SẢN
108TR



TIỀN MẶT
100 TRIỆU VNĐ



LOSS



STOCKS

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

LỖ
- 12 TRIỆU VNĐ

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH2: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ BÁN

- **Bước 7.2: Nhà đầu tư đóng vị thế vào ngày hôm sau**
 - Giả sử sang **ngày hôm sau giá giảm xuống 708**, nhà đầu tư quyết định **đóng vị thế tại giá 708** và thành công
 - VSD sẽ thực hiện **hạch toán tổng lãi** của nhà đầu tư **vào cuối ngày**

Mã hợp đồng	Số vị thế mua	Số vị thế bán	Giá mua TB	Giá bán TB	Giá thị trường	Lãi/lỗ vị thế trong ngày
VN30F1712	-	- 10		712	708	$(708 - 712) * (- 10) * 100.000 = 4.000.000$

Danh mục tài sản	Tại SSI	Tại VSD
Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ	112.000.000 (= 108.000.000 + 4.000.000)	100.000.000
Giá trị ký quỹ ban đầu	- (Nhà đầu tư đã đóng vị thế)	
Giá trị ký quỹ yêu cầu	- (Nhà đầu tư đã đóng vị thế)	
Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	-	-

Sau **02 ngày** giao dịch:

- Khách hàng **lỗ** tổng cộng - 12.000.000 + 4.000.000 = **- 8.000.000**

- **Lợi suất đầu tư** = - 8.000.000 / 70.000.000 = **-11,43%**

2. VÍ DỤ MINH HỌA

TH2: NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT VỊ THẾ BÁN

TẠI VSD

TÀI SẢN
100TR



STOCKS

TIỀN MẶT
80 TRIỆU VNĐ

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

TẠI SSI

TÀI SẢN
112TR



PROFIT



STOCKS

TIỀN MẶT
88 TRIỆU VNĐ

LÃI
4 TRIỆU VNĐ

CHỨNG KHOÁN
20 TRIỆU VNĐ

NỘI DUNG CHÍNH

IV. GIAO DỊCH VỚI SSI



IV. GIAO DỊCH VỚI SSI

1. TẠI SAO NÊN CHỌN SSI
2. THÔNG TIN LIÊN LẠC

1. TẠI SAO NÊN CHỌN SSI?

- SSI là một trong số ít các công ty chứng khoán cung cấp **ĐẦY ĐỦ** các dịch vụ liên quan tới thị trường phái sinh: tư vấn, môi giới, giao dịch, bù trừ thanh toán
- Nhân sự được **ĐÀO TẠO BÀI BẢN** về chứng khoán phái sinh
- Hệ thống giao dịch phái sinh **TIỀN TIẾN** tại thị trường Hong Kong
 - Hiệu suất cao, ổn định
 - Có thể hoạt động trên nhiều hệ điều hành khác nhau
 - Hỗ trợ nhiều loại lệnh
 - Hỗ trợ nhập lệnh từ nhiều kênh: web-based, thiết bị di động hoặc từ hệ thống như Bloomberg, Reuters, ...
 - Linh hoạt điều chỉnh các dịch vụ



2. THÔNG TIN LIÊN LẠC



-